Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

Phụ lục 1. THỜI GIAN THỰC HIỆN TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐẦU TƯ CỦA MỘT DỰ ÁN THÔNG THƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện				Ghi chú
			Nhóm C (tỷ đồng)		Nhóm B	Nhóm A	
			< 15	≥ 15			
A. CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			**182**	**182**	**247**	**479**	
I	***ĐỊA ĐIỂM VÀ HƯỚNG TUYẾN***		***23***	***23***	***28***	***33***	
1	Lập	Cơ quan đề xuất dự án	10	10	15	20	x
2	Thẩm định	Sở Xây dựng/Phòng QLĐT hoặc phòng KT&HT cấp huyện	8	8	8	8	
3	Chấp thuận	UBND	5	5	5	5	
II	***CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ***		***50***	***50***	***79***	***124***	
1	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Lập Báo cáo chủ trương đầu tư (bao gồm cả thẩm định nội bộ)	Cơ quan đề xuất dự án	20	20	30	40	x
2	Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Phòng TC-KH cấp huyện/Ban QLĐT công cấp xã	10	10	10	10	
a)	Xin ý kiến của cơ quan Tài chính và các cơ quan có liên quan		5	5	5	5	
b)	Tổng hợp thông báo kết quả thẩm định		5	5	5	5	

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện				Ghi chú
			Nhóm C (tỷ đồng)		Nhóm B	Nhóm A	
			< 15	≥ 15			
3	Thẩm định Báo cáo chủ trương đầu tư/ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	Hội đồng thẩm định	15	15	20	45	
4	Phê duyệt Báo cáo chủ trương đầu tư/ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	UBND	5	5	19	29	
III	***QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ***		***109***	***109***	***140***	***322***	
1	Nhiệm vụ lập dự án	Chủ đầu tư	19	19	24	29	x
-	*Lập nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế*	Chủ đầu tư, tư vấn	10	10	15	20	x
-	*Thẩm định phương án khảo sát xây dựng*	Sở xây dựng chuyên ngành/ Phòng QLĐT hoặc Phòng KT&HT cấp huyện	7	7	7	7	x
-	*Phê duyệt*	Chủ đầu tư	2	2	2	2	
2	Cấp vốn chuẩn bị đầu tư	UBND	11	11	11	11	x
-	Chủ đầu tư đề xuất	Chủ đầu tư	1	1	1	1	
-	Thẩm định	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Phòng TC-KH cấp huyện/Ban QLĐT công cấp xã	5	5	5	5	
-	Quyết định	UBND	5	5	5	5	

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện				Ghi chú
			Nhóm C (tỷ đồng)		Nhóm B	Nhóm A	
			< 15	≥ 15			
4	Lựa chọn nhà thầu tư vấn Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (theo biểu chi tiết)	Chủ đầu tư, tư vấn	5	5	5	57	
5	Tổ chức Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	Chủ đầu tư, tư vấn	45	45	60	150	x
-	*Khảo sát*	Chủ đầu tư, tư vấn	15	15	15	30	
-	*Lập Báo cáo NCKT; Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Lấy ý kiến của cộng đồng dân cư*		30	30	45	120	
6	Thẩm định Báo cáo NCKT; Thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Thẩm định thiết kế công nghệ; Thẩm duyệt PCCC		15	15	20	45	
-	Thẩm định Báo cáo NCKT	Sở xây dựng chuyên ngành/Phòng QLĐT hoặc Phòng KT&HT cấp huyện	15	15	20	40	*Dự án nhóm A do Bộ xây dựng chuyên ngành thẩm định (dự kiến là 40 ngày)*

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện				Ghi chú
			Nhóm C (tỷ đồng)		Nhóm B	Nhóm A	
			< 15	≥ 15			
-	Thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có yêu cầu thì sẽ thực hiện song song với quá trình thẩm định dự án)	Sở Tài nguyên &MT	0	0	20	45	*Thông thường dự án nhóm A và một số ít dự án nhóm B có tính chất phức tạp thì ĐTM sẽ do Bộ Tài nguyên &MT thẩm định (dự kiến là 45 ngày); Dự án nhóm B thông thường do Sở Tài nguyên &MT thẩm định; Dự án nhóm C thường không phải lập thẩm định ĐTM*
-	Thẩm duyệt phương án phòng cháy chữa cháy (nếu có yêu cầu thì sẽ thực hiện song song với quá trình thẩm định dự án)	Cảnh sát PCCC	14	14	14	20	*Theo quy định là 10 làm việc đối với dự án nhóm B và C, 15 ngày làm việc với dự án nhóm A (Nghị định số 79/2014/NĐ-CP), tương đương 14 và 20 ngày thông thường*
-	Thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có yêu cầu thì sẽ thực hiện song song với quá trình thẩm định dự án)	Sở Khoa học và Công nghệ	14	14	14	20	*Theo quy định là 15 ngày làm việc (Thông tư số 03/2016/TT-BKHCN), tương đương 20 ngày thông thường*
7	Tổng hợp trình phê duyệt Báo cáo NCKT	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Phòng TC-KH/Ban QLĐT công	7	7	10	15	x

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện				Ghi chú
			Nhóm C (tỷ đồng)		Nhóm B	Nhóm A	
			< 15	≥ 15			
8	Phê duyệt Báo cáo NCKT	UBND	7	7	10	15	
B. THỰC HIỆN ĐẦU TƯ			**55**	**144**	**247**	**362**	
I	***KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN (bảng chi tiết)***		***14***	***14***	***14***	***14***	
II	***THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG - DỰ TOÁN***		***0***	***89***	***171***	***286***	
1	Lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, phương án khảo sát bước thiết kế BVTC-DT.	Chủ đầu tư, tư vấn		19	24	29	x
-	*Lập*	Chủ đầu tư, tư vấn		10	15	20	
-	*Thẩm định phương án khảo sát xây dựng*	Sở xây dựng chuyên ngành/ Phòng QLĐT hoặc Phòng KT&HT cấp huyện		7	7	7	x
-	*Phê duyệt*	Chủ đầu tư		2	2	2	x
2	Lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Thiết kế BVTC-DT (theo bảng chi tiết)	Chủ đầu tư, tư vấn		5	62	62	
3	Khảo sát, lập Thiết kế BVTC-DT	Chủ đầu tư, tư vấn		45	60	150	x
-	*Khảo sát*			15	15	30	
-	*Lập thiết kế BVTC-DT*			30	45	120	

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện				Ghi chú
			Nhóm C (tỷ đồng)		Nhóm B	Nhóm A	
			< 15	≥ 15			
4	Thẩm định Thiết kế BVTC-DT	Sở xây dựng chuyên ngành/Phòng QLĐT hoặc Phòng KT&HT cấp huyện		15	20	40	*(Bộ xây dựng chuyên ngành thẩm định các công trình cấp 1 - dự kiến là 40 ngày). Thông thường:* *- Dự án nhóm A là công trình cấp 1;* *- Dự án nhóm B và C là công trình từ cấp 2 trở xuống.*
5	Phê duyệt Thiết kế BVTC-DT	UBND		5	5	5	x
III	***LỰA CHỌN NHÀ THẦU XÂY LẮP (bảng chi tiết)***		***41***	***41***	***62***	***62***	
IV	***BỐ TRÍ VỐN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ (được giao trong kế hoạch vốn nhà nước hàng năm; hoặc giao vốn sau khi phê duyệt dự án)***						
V	***CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG GPMB, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ*** (Công tác GPMB có thể được thực hiện theo 02 hình thức: Ngay sau khi phê duyệt dự án và đồng thời với các quá trình lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế BVTC-DT và lựa chọn nhà thầu xây lắp; hoặc GPMB theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt và được thực hiện sau khi phê duyệt chủ trương đầu tư. Thời gian thực hiện công tác GPMB được xây dựng trên cơ sở việc thu hồi đất có sự đồng thuận của người dân).						
1	Đo đạc, lập bản đồ địa chính phục vụ GPMB	Đơn vị thực hiện GPMB	10	10	10	10	x
2	Thẩm định bản đồ địa chính phục vụ GPMB	Sở TNMT	7	7	7	7	x

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện				Ghi chú
			Nhóm C (tỷ đồng)		Nhóm B	Nhóm A	
			< 15	≥ 15			
3	Tổ chức kiểm kê, quy chủ	Đơn vị thực hiện GPMB	15	15	30	30	x
4	Thông báo thu hồi đất		15	15	15	15	
a)	Trình thu hồi đất	UBND cấp xã	7	7	7	7	x
b)	Thẩm định thu hồi đất	Phòng TNMT cấp huyện	5	5	5	5	x
c)	Thông báo thu hồi đất	UBND cấp huyện	3	3	3	3	x
5	Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Đơn vị thực hiện GPMB	10	10	10	10	x
6	Niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Đơn vị thực hiện GPMB	20	20	20	20	
7	Trình, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		22	22	22	22	
a)	Trình phương án	Đơn vị thực hiện GPMB	10	10	10	10	
b)	Thẩm định	Sở TNMT/phòng TNMT	7	7	7	7	
c)	Phê duyệt và Quyết định thu hồi đất	UBND tỉnh/ UBND cấp huyện	5	5	5	5	
8	Niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Đơn vị thực hiện GPMB	3	3	3	3	
9	Chi trả tiền GPMB	Đơn vị thực hiện GPMB	5	5	10	10	
10	Giao đất		17	17	17	17	

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện				Ghi chú
			Nhóm C (tỷ đồng)		Nhóm B	Nhóm A	
			< 15	≥ 15			
a)	Trình	Đơn vị thực hiện GPMB	7	7	7	7	
b)	Thẩm định	Sở TNMT	5	5	5	5	
c)	Phê duyệt	UBND tỉnh	5	5	5	5	
	Việc thẩm định và phê duyệt giá đất, giá tài sản được thực hiện đồng thời với các thủ tục kiểm kê, quy chủ. ***Thời gian từ thời điểm có thông báo thu hồi đất đến trước khi chi trả tiền: Đối với đất nông nghiệp tối thiểu là 90 ngày; đối với đất phi nông nghiệp tối thiểu là 180 ngày.***						
C. DỰ PHÒNG - 15% TỔNG THỜI GIAN *(thời gian chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trong các quy trình; cơ quan thẩm định rà soát hồ sơ sau chỉnh sửa và tổng hợp trình phê duyệt; các công việc phát sinh cần thiết khác*			***36***	***49***	***74***	***126***	
TỔNG			**273**	**375**	**568**	**967**	

Ghi chú:

1. Một số dự án đặc thù khác phải triển khai thêm các thủ tục như: Thi tuyển và tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc; Lập quy hoạch chi tiết xây dựng; Đàm phán hiệp định vay đối với các dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

2. Công tác bồi thường GPMB và thu hồi đất được thực hiện sau khi có dự án được duyệt; hoặc tổ chức thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt sau khi phê duyệt chủ trương đầu tư. Thời gian thực hiện công tác GPMB nêu trên được xây dựng trên cơ sở người dân đồng thuận với việc thu hồi đất.

3. Đối với các quy trình do cơ quan Trung ương thẩm định là dự kiến.

4. (X) Thủ tục không có quy định của Luật về thời gian thực hiện.

Phụ lục 2. THỜI GIAN THỰC HIỆN QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Tên thủ tục	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện		Ghi chú
			Chỉ định thầu	Đấu thầu rộng rãi	
1	**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**		**14**	**14**	
-	Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Chủ đầu tư	1	1	
-	Thẩm định	Cơ quan quản lý đầu tư công	10	10	
-	Phê duyệt	Chủ tịch UBND/Chủ đầu tư	3	3	
2	**Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu**	Chủ đầu tư	**5**	**5**	
3	**Lựa chọn nhà thầu trong trường**	Chủ đầu tư	**5**	**5**	
4	**Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp chỉ định thầu thông thường hoặc đấu thầu rộng rãi trong nước**				

-	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Tư vấn	3	5	
-	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Chủ đầu tư	1	1	
-	Ký hợp đồng	Chủ đầu tư và Nhà thầu	1	1	
b)	***Gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu***			***41***	
-	Thẩm định hồ sơ mời thầu	Tư vấn		5	
-	Phê duyệt hồ sơ mời thầu	Chủ đầu tư		2	
-	Thông báo mời thầu	Chủ đầu tư		1	
-	Phát hành hồ sơ mời thầu	Chủ đầu tư		5	
-	Chuẩn bị hồ sơ dự thầu	Nhà thầu		10	
-	Đánh giá hồ sơ dự thầu	Tư vấn		8	
-	Thương thảo hợp hợp đồng	Chủ đầu tư và Nhà thầu		2	
-	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà	Tư vấn		5	
-	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà	Chủ đầu tư		2	
-	Ký hợp đồng	Chủ đầu tư và Nhà thầu		1	